

Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 大

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số: 531

NĂM THỨ MUÔI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10

9 Mai 1918

30 tháng ba Annam

Năm Mậu Ngũ

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA PHẬN BỘNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 10
Đời chở ở.	0 \$ 20

ĐỊA PHẬN
Một số 20fr 00

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1\$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bǎn để giá phân minh.

MỤC LỤC

- 1 — BẢN DANH PHỤ DIỄN.
- 2 — VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VĂN-ĐỀ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
- 3 — NGHĨA QUYỀN.
- 4 — HƯỚNG TRUYỀN.
- 5 — THÔNG-BÁO (Đông-dương).
- 6 — TẠP TRÒ:
- 7 — VĂN UYÊN.
- 8 — DICTIONNAIRE.
- 9 — BÁC HỌC.
- 10 — CÁCH TRÌ SƠ GIAI.
- 11 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG.
- 12 — THẤT THI BÁT MẠNG.
- 13 — CUỘC CHƠI.

BẢN DANH CHỦ PHỤ DIỄN
(Nos collaborateurs)

MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn).
Võ-Sâm (Tây-ninh).
Bắc-nghị (Saigon).
Lý-dông-Đinh (Quảng-dông).
Dương-ngọc-Anh (Xoàiriêng).
Nguyễn-tấn-Phát. (Dinan).
Cao-văn-Nhiêu. (Đakao).
Tiết-Cương. (Laos).
Hồ-duy-Kiên (Tràvindh).
Diệp Isidore (Saigon).
Nguyễn-văn-Đằng (Láithieu).
Khởi-Đông (Vĩnhlong).
Lê-mai (Baké).

Việc khai phá đất hoang
và văn-đề nhân công
ở Đông-dương

(La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine)

Của quan cai-trị P. Pasquier, đồng-lý phủ Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao, nam chánh sứ soạn ra.

(tiếp theo)

« Cứ theo nghị định ngày 6 November 1891, thi nhà nước có thể cho ba năm phải khẩn tùng khu mươi hectares. Một hạn cho ba năm phải khẩn được hết mà thôi. Tính từ ngày khẩn được đất rồi trở đi, thi người chủ khẩn có quyền tuy ý mình mà trồng trặt cấy hái. Nhưng bao giờ khẩn được hết cả, đất mới thành kỉ vật riêng của mình. Còn trong khi đất chưa khẩn hết, thi nhà nước còn có thể đòi lại đất được.

« Quan chủ lỉnh có thể phân những đất hoang ra làm từng khu 200 hectares, để lập thành một giáp hoặc một ấp, năm mươi họ ở. Rồi mỗi họ có thể giao cho một khu

« bốn hectares tạm nhận lấy mà vỡ, « khi nào vỡ xong thi lại dẫu đơn xin lấy làm kỉ vật. Cứ dần dần « vỡ được đến đâu, có đơn đầu xin « cho đứt làm kỉ vật đến đây, lại « họa đồ đến đó chia ra từng khu « từng thử một. »

Còn những người Bắc-kỳ muốn đi vào Nam-kỳ làm ăn, mà không muốn ở hẳn đó thì nhà nước có bảo cho biết những thề cách của các nhà đồn điền trong Nam-kỳ muốn mờ người như thế nào.

Những khoản hai bên giao ước với nhau làm sao, nhà nước đã dự định làm ra một lối hiệp đồng mà giao cho thương nghị hội viên xét bàn. Thi nghị-viện cũng đã chịu nghị luận kì càng lắm. Trong biên bản có nhiều điều rất là tinh tế. Ai nay đã tưởng phen này việc di dân vào Nam-kỳ là thành hiệu, sự di dân Bắc-kỳ vào Nam-kỳ tri hoãn lại trong bấy nhiêu lâu, đã chắc phen này lại thông đạt. Quan Toàn quyền Beau đã viết nên câu rằng: « Việc di dân ấy kỳ thủy còn phải bởi tay nhà nước xui khiến mà nên. Sau có lẽ thành ra một thói tự nhiên, dân tự mình di cư đi, hình như là những « sống ngô trong Nam-kỳ, lúc trước « còn phải xé cho thành lối, sau nước « chảy tự nhiên, cứ thẳng lối ấy mà « tự khơi ra vậy. »

Ai ngờ một cuộc khởi xướng lên hay như thế mà sau không thấy thành hiệu gì cả.

Soái-phủ Nam-kỳ có xuất tiền công ra thí nghiệm một việc, chẳng may kết quả không hay là mấy. Việc mỗ người không có phuong châm định trước, thành ra một cách mướn người tạp nhập, đến cho ở hồn hợp một nơi, chẳng khác nào cách mỗ người Âu-châu sang Mỹ ngày xưa, và sau chẳng ra thề nào hết.

Gái giang hồ, trai bợm bãi, thày cúng, phù-thủy, đưa ở trốn chủ nhà, những đồ bợm bãi trong các làng, kì thủy Bắc-kỳ cho toàn những quân ấy vào Nam-kỳ, gọi là những nông-phu nghèo khổ, đem di khai khẩn những đất phù sa trong Lục-tỉnh.

Tuy mưu sự không thành như thế, mà từ hồi đó đến nay việc di dân cũng tự nhiên phát đạt lên một chút. Công việc của nhà nước làm đâu không xong, mà các nhà đồn điền cố gắng cũng thấy hơi hơi đtoc việc.

Việc ấy xem ra chỉ thiếu một chút phuong-châm nữa là thành hiệu, phải đặt ra một sở di dân chánh mà trong nom, mà bảo hộ cho những kẽ di xa nhà khai khẩn đất, sở ấy được quyền kiêm soát việc khẩn thô và coi sóc những việc nhân công.

(Còn nữa)

NGHĨA QUYỀN

ĐĂNG CỨU CẤP DÂN ANNAM
TRUNG-KỲ ĐĂNG CHẾT ĐÓI

Subscription en faveur des malheureux en Annam

Sở thí chủ Nam-kỳ

Các ông, các bà ở Nam-kỳ có lòng hảo tâm gửi tiền trợ cấp dân nghèo đói trong hạt Trung-kỳ, ấy là làm phước để dành sau cho con cháu đó.

MM. J. Viết, Saigon 15 avril có gửi. 20\$00

Ng.-hữu-Sanh, Commerçant

Cầu-ông-lanh, Saigon 14 avril

gửi. 10 00

Bùi-quang-Nho, Bentre. 5 00

Diệp-vân-Giáp Soctrang. 200 00

Tân-hiệp chư vị hảo tâm. 200 00

Trần-văn-Hiệp Tân'an. 10 00

Trương-công-Binh Trường-binh

Cholon. 20 00

Tiệm Liên-thành Cholon gửi cho

tỉnh Quảng-nam. 500 00

Các tiệm Bắc thí chủ

MM. Nguyễn-Đắc. 5 00

Tăng-Pha. 5 00

Bảo-dot-Quyền. 5 00

Ta-quốc-Tài. 5 00

Nguyễn-chi-Hòa. 5 00

Lê-Đức. 5 00

Rất cảm ơn.

CAO THỒ HÙNG.

ra những kẻ có lòng nhiệt thành với quê hương ái bào ái chủng vừa giúp thêm ít nhiều động cứu lấy sanh linh ngã tử, thi đấu sánh tái sanh, ơn đồng hả hãi. Chúng tôi cũng đội ơn quý quán và ngài trọn đời. Nay kính trình,

Ký tên: PHẠM-BÁ-ẤT, Télegraphiste titulaire Tânhiệp.

NGÔ-BÌNH-HANH, Hương-hộ Tân-lý-tây.

PHẠM-VĂN-VẠNG, Hương-chủ Hòa-mỹ.

NGUYỄN TRUY, y sanh Tânhiệp.

TRINH-QUANG-PHUNG, Ex hội đồng Tânhiệp.

Tổng Hưng-nhượng,

HƯỚNG TRUYỀN
(Echos)

Phải coi chừng!

(Attention)

Hôm trước tại Mytho trong đám tiệc kia có 10 người bị thuộc. Hôm nọ tại Caukho toàn già một người có đạo bị thuộc. Phải coi chừng nước nội, đừng cho ai lạ mặt vào nhà sau.

Tại xứ Ăng-lê có nhiều quân tàn tận thiên lương đem bòn-bon thuộc cho thiên hạ ăn, sở tuân thành đang tập nà.

Đồng tật tương liên

(Fraternité d'armes)

Hai quan vō Ăng-lê vào nhà hàng ở, sáng ra đèn chò rùa tay, té ra một ông thi cụt tay trái, một ông lại cụt tay mặt. Ban đầu còn bàng lâng, kè đó ông kia kêu ống nợ mà nói: Ta hãy chung cùng giúp nhau rửa ráy đoạn cặp kẽ nhau đi ăn cơm!

Nam nữ bình quyền

(Feminisme)

Tại Triều-đình Ăng-lê các quan và các Thân-sí đã đánh chju cho đòn bà có quyền đi tuyển cử hội đồng. Tại Huê-kỳ cũng vậy, chừng tàn giặc rồi Nước Pháp cũng sẽ cho đòn bà có quyền như đòn ông.

M.Tú-Thức thầy chưa? Hãy ráng làm bài, làm đơn xin chánh phủ Nam-kỳ cho đám Nú-lun đồng quyền với thừa sai ra đi công cử các Nghị-viện địa hạt và Quận hạt cùng là trong hương thôn, dỗ mời là phái Nam-nữ-bình-quyền cho!

ít lâu đây đòn bà ra làm lâng, làm nghi vien địa hạt, nghi vien Bón-tinh, Thân-sí, trang sỹ, lương-y, còn đòn ông thì ở nhà nuôi con, săn sóc nội cơm trách mâm, tò tè già nội trợ. Đòn là gần đỗi rồi!

Ta sẽ thầy cùng đường đòn bà cập tập mà đì lo việc công-ich, lo việc quốc gia. Ngò lâm, khoái lâm!

Bột nấu xúp

Có tin ở Thành Calais rằng hối máy bay Đức bay qua alais hôm tháng trước đây mà liệu trái phá; thì một lược cung liệu xuông nhiều gói bao giấy xanh để hiệu chử ănglê rằng: Bột này để nấu xúp ăn ngon lâm. Cách dùng: đồ bột ây vô núc lạnh mà khuây rồi bỏ vô trong littren ướt nóng, chinh rồi ăn ngon lâm. Sở thiệt nghiệm coi et thì quả quyết bộ ây là thuốc độc dữ, ăn vô chết liền.

THÔNG BÁO

(Informations)

BỘNG - DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIA BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước .. 4 f. 20

Giá lúa, tạ 68 kil. chở từ nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2\$15 tới 2\$20.

Bản-quán

Chiếu chỉ

Có tin điện-báo rao rằng Đức Giám-quốc đã hạ chiếu nay mạng cho ông Albert Sarraut cai trị Đông-dương 6 tháng nữa.

Bản-quán cả mừng.

Rút-xi tái lập Đế quyền

Dân Rút-xi phá Dân-quốc tái lập Đế quyền tôn Hoàng-thái-tử là con của Tiên-Hoàng lên ngôi Hoàng-đế và ông Đại-bà-tướu Michel lên ngôi nhịp chánh. Mọi nghe lại là tin huyền.

*De la Cochinchine Libérale
Hàm tước thường người vô công
Sadec, le 29 Avril 1918*

Bản quan Tông lý

từ Cochinchine Libérale qui báo

Các báo quốc âm cỗ-động nghĩa quyền đề cử cấp các người chết đối tại Trung-kỳ. Dân Nam-kỳ vẫn thường có lòng quảng-dại hay tỏ ra tượng liền, hơn hết các dân tộc-hàn cần.

Lòng quảng-dai ấy rất hữu công vì Nam-kỳ đang kim kinh-tế chẳng loại lòng người, Nam-kỳ dân sự tự cõi chí kim chưa hề bị gián trêu như rúra.

Năm kia đã hết lòng cứu cấp dân Bắc-kỳ bị thủy tai, song le hàm tước ban phong cho người vô công làm hư cả việc, bởi cõi ấy mà chúng tôi lo sợ đến phiền Trung-kỳ hoạn nạn khó mà quyền được nhiều tiền, vì dân Trung-kỳ đang chịu thủy tai rất nặng hơn Bắc-kỳ năm kia.

Trong nhơn dân nhiều người dì nghị việc ban phong hàm tước sái-chỗ. Các phu-nhơn và các quan ở trong Lục-châu đã hết lòng trợ đường cỗ động quyền được nhiều tiền, hữu công mà vô thường, thậm chí Hội phái-viên lo việc nghĩa quyền không nói đến một lời cảm ơn. Còn các bà các ông ở Saigon vô công mà dặng thường nào là kim-khanh kim-bội, và quan hàm.

Có phải Hội Phái-viên tổ lòng khinh khí chư vị thi chủ Lục-châu chẳng?

Ông nào mà vung về khô dung như thế? Tại Trào-dinh Annam không rõ mà ban phong làm hay là tại Hội-trường nghĩa quyền.

Chúng tôi chẳng hề có ý cáo Trào-dinh Annam, vì không rõ mà làm, mà chúng tôi có ý cáo Hội-trường nghĩa quyền vì tại ngài tiến cử biên tên các kẽ vô công vào sở mà đưng lên cho Chánh-phủ Nam-kỳ, Hội-trường ấy là ai? Tên chi sao vô ý mà lưu hoạn cho các kẽ bị thủy tai hậu lai làm hại cho dân Trung-kỳ đang chết đối vậy; việc chi thì chưa rõ chớ cả dân chúng đang bắt binh.

Chúng tôi muốn biết tên các Nghị-viên Hội Nghĩa-quyền cứu cấp dan Bắc-kỳ năm xưa đó và muốn rõ ai được thường hàm tước chi, kim-bội hay là kim-khanh cho mình và cho vợ.

Các ông ấy có dám lập Nghĩa-quyền lần thứ hai dặng cứu cấp dân khốn đốn Trung-kỳ đang kim chẳng?

B. v. D.

Thay mặt cho một đám duyệt

Báo Cochinchine Libérale

Khả kỵ. — Các ngài duyệt báo nêu hỏi thăm ông Bùi-quan-Chiêu giám đốc Cảnh-nông Saigon thì ngài sẽ gởi cái số Tribune Indigène có ấn hành các ông các bà được Trao-dinh phong hàm tước và kim-khanh kim-bội thế nào.

N. d. I. D.

Dám Tống Chung ông Dương-văn-Gồng

(anh ruột ông Hội-dồng Dương-văn-Môn)

Ông Dương-văn-Gồng thuở ấu xung thọ giáo tại Bồn-quốc-Trường, sau thi đậu lanh chức giáo thợ dạy tại trường Long-xuyên được ít năm rồi xin cáo thối về làm thông-

ngôn trạng-sir, ít lúc sau có làm Trưởng-tòa tại Socstrang. Qua văn cảnh ngài mang tật hư con mắt về với con đường bệnh, kể phát lấy bệnh nằm nhà thương Chợ-rãy, qua ngày 3 Mai lâm chung.

Ông Gồng cách cư xử đều vừa lòng chúng bạn nên hôm mồng 5 Mai 8 giờ ban mai thiên hạ quan viên chức súc đến đưa ngài lên đường rất đông.

Chúng tôi xin kẽ nhòn ít vì :

MM. Mercier de l'Immigration.

Bùi-quan-Chiêu Inspecteur d'Agriculteur Cao-thiên-Kế hội-dồng thành phố Chợ-lớn, ông Ngọc, ông Miêng, ông Nhi, ông Hải, ông Tuất, ông Kiều, ông Biện, ông Ngữ, ông Sang, ông Cố, ông Lầu, ông Giãi, ông Lê, ông Sang, ông Giác, ông Thành, ông Lúa, ông Lực, ông Nhâm, ông Na, ông Thịnh, ông Cháuh, ông Ðanh, ông Manapa, ông Hưu, ông Mỹ, ông Nghiêm, ông Phú, ông Mưu du Công Luân, Gilbert Chiểu, Cao-thò-Hùng du L. T. T. V. Còn nhiều ông khác không biết qui danh xin hỉ xá.

Các bà là madame Ngữ, Cô Sáu (Nam-dông-Lợi) v. v.

M. Tây là con trưởng-nam ông Gồng dẫu tang, có ông Mèn và gia quyến đều đưa ngài lên đường.

Quan tài đeo tại nhà tạm bên hông nhà thương, khi phát hành thi khiêng đi vòng nhà thương ra mặt tiền dặng chụp hình linh xa và các qui khánh tống tang.

Bản-quán cầu cho vong-linh ngài sang chốn Tây-phương circ lạc và xin phân ưu cùng bữu quyến.

CAO-THÒ-HÙNG.

Sắt ăn thép

Chiều thứ 5 tuần rồi M. Quế thông phán tung chánh phòng nhì dinh quan Hiệp lý, bị bắt và xét nhà vì tội sang đoạt. Số là có một người dân tây làm việc sở tuần thành muốn xin tung chánh sở Tân-dảo. M. Quế giúp đỡ dứt nỗi quen với nhiều quan to. M. ấy nghe lời theo M. Quế. M. Quế gạt lấy khi 100 \$ khi 200 \$ nỗi dem cho quan to ấy, cộng hết thảy là 1.300 \$. Đợi lâu quá M. ấy nóng nẩy bèn đến quan to mà hỏi. Chứng ấy các việc đổi của M. Quế mới lò chánh. Quan to đến thưa với quan Nguyên-soái xin dạy lò tra việc sang đoạt này. *Thiết là sắt ăn thép.*

Đoạt của công

Tại nước Ó-trich có nhiều quan bị bắt vì tội sang đoạt của công.

Ngày 22 mai 1916 quan Nguyên sóái Sustor xít bị bắt vì tội sang đoạt của binh, qua ngày 27 Juillet Thân-sí granka bị bắt cũng vì tội đoạt của binh.

Qua ngày 3 Août 1916 22 viên quan các sở bị bắt vì tội đoạt của công.

Qna ngày 16 Octobre 1917 toà binh xứ làm tội nhiều người buôn và quan kho săn vi tội sang đoạt của công, bán giàn làm bằng giấy cho binh.

Vinh-long

Binh truyền nhiễm — Vì trời nắng gắt có mưa một vài đám nho nhỏ, nên khi đeo huânREN.

Cả tuần nay tại châu thành Vinhlong cùng các nơi thỉnh lín xảy ra binh thời khi cung bện. Sở Dưỡng đường hết lòng lo chữa chuyên mà cũng chưa chịu bớt.

Ai mượn đồ của ni hử? — Đầu 12 rạng 13 avril 1918, tên khách Phùng-xi ở châu thành Vinhlong, di Sadec chở dầu lửa; bị một đoàn phi loại nhảy qua ghe, lối v่าย tung trên, không hỏi mà mượn hết 45 đồng bạc và đồ đạc dảng khác nữa. Vì nơi ấy không ai ở gần nên không hay mà tiếp cứu dặng.

Cũng là ăn cướp nữa — Đầu 17 rạng 18 avril, cựu hương cǎ Pháp ở làng Tân-hoa, tổng Bình-an (Vinhlong) bị cǎ chue đưa-vô phá nhà lấy đồ đạc, tồn hại cǎ trộn ấy hơn ngàn đồng. Dân hết lòng theo mà đuổi chúng đại-vương di tuốc mất.

Báo mới

Nghe đồn rằng: có quan huyện là dân chỉ phu mầu sõ hồi hưu mà sáng tạo bão chuong để hiệu là Annam-dân-minh-báo (la voix Annam = Tiếng Annam) ấy cũng bởi câu Dân-bất-bình-tắc-minh. Nếu vậy thi trước khi Dân chi phu mầu ra giúp đời, chúng tôi xin Ngài kỹ xét lương tâm coi từ ngày ra làm quan có thương dân như con đồ chăng?

LÊ-BÁC-AI

Mưa đá. — M. Lê-mai. — Mỗi năm hổ gần sa mưa thi thường xú nào cũng có mưa đá.

Mưa đá là tại trong chòm mây tē tân chi vân (cirrus) có nhiều sợi nước đá dài bằng cây kim góc vây, các sợi nước nước đá ấy bay ngan qua chòm mây kim vú (cumulus) là chòm mây lạnh và có hơi diễn khí nhiều thi các sợi nước đá ấy lần lần thành cục to đến gần bằng cái trứng gà, khi nó té xuống thi hư nhà hại cửa, hư đồ trống, mà may cho loài người là ít hay có mưa đá, và mưa đá té xuống một lảng dài hẹp. Ở bên Âu-châu trong các đồng rây có sầm súng đẽ bắn mây cho mau ráo đứng cho thành đá mà hại đồ trống.

Trung-Kỳ

Rất trong báo D. D. T. C.

LỄ NAM-GIAO

(Les fêtes de Nam-giao)

(Tiếp theo)

Đạo sau thi quan quân đi hầu. Khi Ngài ngự gần đến cửa Đàn thi có linh tay thời kèn và bồng súng chào.

Khi Ngài ngự đến đàn thi đi đường bên tay mặt vào « Trai cung ». Ở trong cung đã có « lưỡng cung » là Hoàng-thái-hậu, Hoàng-thái-phi ngự ra trước, đợi ngự-giá ở đây rồi.

Đến ba giờ tối, nghĩa là đầu canh năm, ngài ngự ra đàn Nam-giao.

Bản có bà từng. Các từng ở ngoài thi vuông, từng giữa thi tròn. Tùng tròn lợp bằng vải xanh cǎ, nghĩa là theo sắc trời.

Vòng ngoài. — Phia đông-bắc có hai cái nhà. Một cái gọi là « Thần-trù », (nghĩa là làm đồ ở đây rồi đem tế); một nhà gọi là « Thần-khổ » (nghĩa là đẽ dùi tết vật ở đây rồi đem ra tế). Phia nam là lối lên trên đàn tròn. Ở đằng trước có bày các hòn khung khách và cả nhạc khí, cầm sắt tiêu quản vân vân. Ở giữa có nhà lợp bằng vải vàng, chò ấy, để ngài Ngự di qua nhà nghỉ ở đây, hai bên che bồng tản vàng với tản xanh. Ở bên có cái lò xây và sấp củi thông tíc là để đến lúc tế thu trâu mà tế trời.

Điền giữa: *Tiếng tròn.* — Bên ta thờ trời dùng màu xanh (ngọc xanh lụa xanh và các đồ tế đều xanh cǎ). Bên nǚu thờ đất dùng màu vàng (ngọc vàng, lụa vàng, các đồ tế đều màu vàng cǎ). Theo hàng hén tā về đằng thờ trời, trong có bàn thờ trời, ngoài có: 1.— thờ đức thánh-tô, 3.— thờ đức Đức-tôn.

Theo hàng hén hủu về đằng thờ đất trong có bàn thờ đất, ngoài có: 10 thờ đức Thể-tô, 20 thờ đức Hiền-tô

Tiếng vuông. — Bên ta về đằng thờ trời 10 thờ mặt-trời (Thái-minh chi thần) dùng màu đỏ, 20 thờ các vị tinh tú (Chu-thiên tinh tú chi thần), dùng màu xanh, 30 thờ thần mưa gió (Vân vú phong lộ chi thần) dùng màu xanh, 40 thờ thần năm tháng (Thái-tuế nguyệt tưống chi thần), dùng màu xanh. Bên hාu về đằng thờ: 10 thờ mặt trăng (Dạ-minh chi thần), dùng màu trắng, 20 thờ thần núi bě (Sơn hාi giang trạch chi thần) dùng màu vàng, 30 thờ thần gò nồng (Ký lảng phẩn dien chi thần) dùng mùi vàng. Khi Ngài ngự ra, thi chuông ở trại cung đánh luân cho đến khi ngự tới Đàn mới thôi,

Khi Ngài ngự ra, thi chuông ở trại cung đánh luân cho đến khi ngự tới Đàn mới thôi,

Lễ nghi tế giao nhiều quá, không kể hết được, nay bản-quán xin kẽ thứ tự qua như sau này :

1. Phản sỏi. & phía đông trong đàn có một đồng cùi thông, chất sẵn đã nói ở trên này ở trong đồng cùi đẽ một con trâu con đã cắt tiết làm lồng rồi, trước khi té để dem đốt xong rồi lấy một ít lồng và ít máu trâu con đem chôn ở góc tây-bắc trong đàn.

2. **Thượng-hương** nghĩa là vua thân hành đốt hương để tế.

3. **Nghenh thần tầu an-thanh chi chuong** nghĩa là tàu khúc an-thanh đẽ đón thần.

4. **Hiển ngọc bạch tầu triệu thành chi chuong.** nghĩa là dâng lụa và ngọc để tế, thi tàu khúc « Triệu-thành », Chū Triệu nghĩa là bắt đầu mới mở.

5. **Tiến trổ tầu tiến thành chi chuong** nghĩa là dâng những cỗ bàn, bánh trái, hoa quả để tế, thi tàu khắc « tiến thành ».

6. **Sơ hiển, tầu mỷ thành chi chuong** nghĩa là tầu tuần rượu thứ nhất thi tàu khúc « mỷ thành ».

(Sau sẽ tiếp theo)

Bắc-Kỳ

Hoàng-Thượng KHẢI-DỊNH NGỰ GIÁ BẮC-KỲ

Hoàng-thượng Khải-Dịnh tới Hà-nội hôm 26 tháng tư Langsa. Ngài đi từ Huế ra Hà-nội, tới đâu con dân cũng ún-ùn đem hết dã nhiệt-thanh nghinh tiếp vè vang.

Ngài đi xe lửa tới bến, thi có quan Toàn-quyền cùng văn-quan võ y phục đại trào bưởi đến hoan-nghinh. Nhơn dân, nào Tây, nào Nam, đều tới coi đông nức.

Đường đi thi có binh giàn một đội xa xa.

Hoàng-thượng mặc áo rồng, oai nghi rực-rỡ.

Bến xe lửa chỗ ngài xuống có treo nhiều cờ xí rờ-ràng. Khi ngài cùng các quan lia ra chò ấy, thi nhạc binh rún-rún chập trôi lể đưa.

Hoàng-thượng diện mạo sang trọng, y phục chỉnh-tề; mấy người dặng xem long nhan, đều lấy làm phi da.

Viên-chức mấy ty, mấy sở, đều đến yết Hoàng-thượng nơi phòng Yến-diễn trong dinh Toàn-quyền,

Trước khi tiến dẫn mặt bá-quan, thi quan Toàn-quyền Sarraut có đọc một bài diễn thuyết, lời nói có mực-thức vừa chứng. Hoàng-thượng có đáp lại nhiều lời tao-nhã, nghe ra thi thấy ngài hết lòng yêu vi Bại-pháp.

Hoàng-thượng ngài đi, có các quan Thượng-tho theo hầu và nhiều quan khác hộ già.

Ngài và các quan sẽ nghĩ trong dinh Toàn-quyền.

Khi Hoàng-thượng ngài tới Hà-nội, thi có nhơn dân Annam và nhơn dân mỹ tinh Bắc-kỳ đến đó hoan nghinh.

Hôm thứ bảy, Hoàng-thượng đã khởi sự di viếng mây ty, mây sở Nhà-nước, ngài viếng nhà thường trước hết.

HỒNG-THẬP-TỰ Tonkin

Xô số rồi: số 46.279 độc đắc.

số 46.278 và số 26.280

trúng 5000\$00

Số 50.287, số 45.975, số 20.151, số 13.696, số 70.017 trúng 1000\$00.

Số 39.178, số 42.036, số 35.498, số 65.555, số 64.157, số 79.313, số 14.890, số 43.712, số 42.533 trúng 500\$00.

Các số sau sẽ đăng báo kỳ tới.

Saigon Ái-quốc-hội

Xô số rồi: một người annam ở My tho trúng số độc đắc 1 cái xe hơi, bán lại cho hãng lấy tiền.

CỰC-ĐÔNG (Extreme-Orient)

Có một phe Nhựt nói rằng tại Âu-châu hai đảng đang đại chiến, binh Huê-kỳ phải độ qua cùu viện, như thế thì Nhựt làm sao xuất binh. Coi đó thì rõ các phe chánh trị ở Nhựt chưa quyết ý về sự chinh tiệu quân hoang Xi-bé-ri.

TẠP TRỞ

(Variétés)

THÓI NHÀ TƠ

(M. Lebureau)

Thuở cựu-trào cũng thế, cứ làm khó cho bá tánh, chẳng hề có lòng thương dân là kẻ chịu sưu thuế đặng cho nhà tơ có lương bồng mà hưởng quanh năm.

Đời nay tại nước Langsa cũng là trong các thuộc địa, nhà tơ cũng thế, chẳng kẽ bá tánh ra chi. Ai có việc chi hoặc đến xin tờ giấy, hoặc hầu chữ quan phế, thì phải đợi đói ba ngày mới là đặc kỳ sở nguyễn. Có nhiều việc chứng ít phút làm rồi mà đời nào các cha nhà tơ chịu làm, thâu tờ giấy rồi đè đó, bảo ra ngoài đợi, minh tưởng ra ngoài đợi nữa giờ, một giờ, hay đâu đợi cả ngày mà chưa thấy kêu đến tên tuổi, nóng nảy lắp lái thì bị rầy, có nhiều người nghèo khổ bị đợi vây mà hết com hết tiền thậm chí phải đi kiếm người quen mượn gạo. Mà nghe lại nước nào cũng một thói, chờ chả phải nhà tơ Namkỳ có thói đó mà nhà tơ các nước không đâu. Bởi đó quan Thừa tướng Langsa mới ra chầu tri mà dạy các quan phải lo trừ cái thói tệ chàm trễ ấy, chuyện chi nói miện được thi hãy tính liền, bằng việc chi phải có tờ giấy thì kỳ cho ba ngày phải giải quyết chẳng phép diễn trì. Có lẽ quan Toàn-quyền cũng sẽ y theo đó mà trừ tệ tại Đông-dương.

HÃI HOẠN

(Aléas de la mer)

Hàng hóa chở theo tàu ở Âu-châu qua Saigon, như đi dọc đường mà bị bảo tống ướt hư, thì cứ hảng Bảo-hiêm-hải-hoạn-công ty, còn tàu vô nước như chiếc Andre Lebon vì đóng to đóng cửa hầm không được và lại quan tàu mắc lo cùu mạng sanh linh cứ chạy cho tàu kiếm chỗ cảng mà rướng lên đó, thì hảng tàu đó phải cất đồ đạt hàng hóa lên bờ mà suy tính, cái nào còn y nguyên để một bên, đồ nào ướt hư để qua một bên, đoạn đánh giá chiếc tàu nhập với giá hàng hóa còn y nguyên lại rồi lấy số giá tiền hàng hư mà chia cho số ấy coi mỗi đồng bạc thất là bao nhiêu, đặng hằng chịu phân nửa, người mua hàng chịu phân nửa hay là Bảo-hiêm-hải-hoạn-công ty chịu phân nửa.

Thí dụ: chiếc tàu Andre Lebon có hai đồng đánh giá là . . . 2.000.000\$. Hàng chở còn y nguyên . 1.000.000 cộng. . . . 3.000.000

Hàng hư 1.500.000\$. Thị . . . 1.500.000 : 3.000.000 = mỗi đồng bạc phải thiệt hại 0\$ 50, chủ mua chịu 0\$ 25, hảng tàu chịu 0\$ 22.

Như hàng có bảo hiêm thi công ty chịu thường cho mình 0.50, đoạn đòi hảng tàu lại 0.25.

Bảng lối tại quan tàu mà đồ hư thì hảng bảo hiêm thường cho mình đoạn kiện lại hảng tàu.

Còn đồ bộ hiên mất thì... chưởi bỏ.

Nước Đại-Pháp

(La France)

Phong cảnh và Phong Thủy

(Paysage et climat)

Trong các nước trên địa cầu này, chỉ có nước Đại-Pháp dường như đã tạo hóa tung tu cho nên hiệp lại nhiều cảnh tốt hơn cả thảy.

Nước Đại-Pháp có hai cái biển cách nhau, cho nên phía nhiệt đới và bắc đới nó phân biệt đông đều làm cho trong nước không nóng lắm, mà cũng chàng lạnh lắm, phong thủy không khô lắm và cũng không ướt lắm, trời diệu, nếu không thành bạch như nước Hi-lạp (Grec) và nước Italie, có lẽ cũng hơn nước Áng-lê và nước Đức, vì hai nước này hay có sương mù tối và buồn bã lắm.

Hai cái biển dung nước Đại-Pháp chàng nhung là làm cho giàu mà thôi, mà lại làm cho đẹp tốt trong nước nữa. Những bãi biển Đại-hải thường có sóng đánh vào mạnh, mà cũng có khi không đánh vỗ tới, thành ra phong cảnh ngô đẹp tốt biết là dường nào! Còn như bờ biển Mê-di-te-ra-né (Mediterranée) lại xem ra vui vẻ hơn nữa; những sóng khi đánh nhiều quá, khi thì băng lặn, chạy vào bãi cát, ở xa ngó con sóng lượn lại một bên tàu, ghe, thì coi ra như khi trời thanh bạch có nhiều sao chiếu nháng trên trời vậy.

Phong cảnh trong xứ lại nhiều khi thay đổi đẹp tốt nữa; trên núi non, gò non thì bao nhung hòn đá lớn nhỏ, lại có rừng rú xanh tươi, suối khe chảy qua chảy lại ra đồng bằng rừng trăng, các sông cái rộng lớn, ngò như một đồng bức tranh vẽ đẽ sáp lớp dù thứ vây.

Bã sinh tốt nhiều nơi lại nhiều sự vui vẻ toại chí mà lo làm ăn phản chán.

Trong các thành phố, làng xóm, ruộng rẫy nước Đại-Pháp thiệt là đẹp tốt vô ngàn, khắp cả mọi nơi có nhà nghề cao vời, đường sá khuôn viên sạch sẽ; đường xe lửa nơi nơi đều có, mỗi xứ có kinh đào đầu kia qua đầu nọ, xóm nọ qua xóm kia.

Nào là nhà cửa dinh dãy, nào là mô mă dời kia qua dời nọ, làm cho tốt các xứ, làm cho thú quê mè rực rỡ; các phong cảnh làm cho những kè bộ hành xứ kia, xứ nọ lại vẫn ngó mè mang mà thôi.

Dân sự nước Đại-Pháp chàng phải như dân các nước bên các xứ Âu-châu mà nhiều loài nhiều giống lợn xộn nhau; nước Pháp có một thứ dân mà tâm đồng ý hiệp làm. Bê vuôn vức tính có đèn 540 ngàn kilomètres, còn dân ở thì có đèn 38 triệu. Trong số 38 triệu dân thì có 26 triệu làm canh nông; chuyên nghề nghiệp 6 triệu; còn 6 triệu thì trong các lớp xã hội khác. Mà trong 12 triệu

triệu dân sau đây thì có hơn 1 triệu ở trong làng trong xóm mà chuyên nghề trồng lúa lắc vặc. Như vậy thì tính chắc số 26 triệu dân làm nghề trồng lúa nghĩa hết hai phần sô dân rồi.

Theo phong thủy thì nước Đại-Pháp chia ra là 3 bực: Thương du, hạ biện và trung-châu.

Miêng hạ biện, mùa đông thiên không có lạnh bằng miền thượng du, thường mùa đông thì như mùa thu trên thượng du mà thôi. Mùa đông thiên có khi bắc thử xích chỉ đèn 25 độ như vậy thì là ôn chớ có bão đâu. Còn bực trung châu thì 16 độ.

Nhứt là tại tỉnh Montpellier, tại Nîmes và Cette thì khi trời theo bực đó luồn luồn. Lại nữa trời thanh bạch hoài, rượu chác ngọt lẩm; trái cây thiệt là quý. Còn theo dọc biển Mê-di-te-ra-né, khi nào có gió nam lại nóng nữa.

Trong miền sông cái Rôno (Rhône) và theo dãy núi A-lo-po (Alpes), lại có gió bắc gọi là mistral nhiều khi cảng cày cỏi; còn trong mây tinh gần dãy núi Pyrénées, có gió nam và tây-nam hay làm cho có mưa thường. Vì đó cho nên miền hạ biện nước Đại-Pháp thì là nóng hơn hết.

Còn như miền thượng-du, khí trời thường có đèn 10 độ; trong một năm thì có lạnh và lại mưa hêt phán nữa. mùa đông thiên lạnh gắt. Trong tháng Avril là mùa xuân mà không chừng, cho nên có mặt trời mà gọi là mặt trăng đỏ (lune rouge).

Qua đèn mùa thu, ban ngày lại âm mà vui vẻ lắm.

Còn miêng trung chau là ở chính giữa tại miền thượng du và hạ biện, miền này dã rộng lớn mà lại khí trời diệu-dàn êm-ái: Mùa đông thiên dã không lạnh lắm mà cũng chàng lâu, mùa hạ không nóng nực; khí trời bực trung là 14 độ.

Áy là các xứ gần sông cái La Loire có ích lợi tự nhiên như vậy.

Rút tóm lại thì phong thủy nước Đại-Pháp đă gồm vui vẻ cả thảy trong nước, đă biết rằng có núi non nhiều phía trên Vosges và Jura phía đông cùng là dãy núi Alpes và Pyrénées, nhưng vậy mà khí trời thanh bạch làm, trừ ra có một đồi chõi như tỉnh Bresse và Gascogne thì có gò ao nhiều mà thôi.

Về sự giao thiệp nước Nhựt-Bản với bên Âu-Châu

(La relation du Japon avec l'Europe)

Người Âu-Châu qua trước hết bên nước Nhựt là người Portugais, ném về năm 1542. Khi đó là những người lưu lạc bị bão tố đưa đến cồn Kiêu-sơn, ở đó mà mua bán với người Nhựt, và có xin đất lập nhà cửa tại Hi-ra-dô đặng

mà đổi hàng hóa với bên Mã-cao, cũng là tại nơi người Portugais mà bày ra bắt những người Nhựt nghèo khổ cõi làm ra tội mọi. Sau đó có các linh mục đạo thiêng chúa đến. Trước qua năm 1549, những thầy cả ây ở Mã-cao là thuộc địa Portugais có nhà cửa, mới sang qua nước Nhựt mà giảng đạo thiêng chúa. Lúc đó nước Nhựt việc triều chánh quốc sự lộn xộn với đạo đức. Có một vị quan tên là Nô-bu-ga-na bày ra tận sát các người theo đạo Phật, đốt chùa đốt miếu phá tan hoang; lúc đó các người có đạo thiêng theo phò trợ, thì có ông thánh François Xavier rất có tài, làm cho đạo thiêng chúa sung túc. Cách trong 30 năm, thì có hơn 15 muôn người theo đạo thiêng chúa và cát đặng 2 trăm cái nhà thờ. Sau lại, các nhà hào hả sang trọng theo đạo thiêng chúa nhiều, mới cường thịnh một lúc. Mà chàng bao-lâu, có kè vu cáo rằng đạo thiêng chúa dạy làm ngụy, cho nên Đô-thông-binhh cảm quân bắt kè có đạo mà giết đem đạo Phật trả lại như cũ. Đến năm 1587, các thầy cả đạo thiêng chúa phải đuổi ra khỏi nước Nhựt-Bản; còn những người Nhựt mà theo đạo thiêng chúa phải bị tù rật, khô sờ, chịu hình phạt ghê gớm.

Đạo thiêng chúa tuy bị khô sờ mặc dầu mà bước qua 1638, có dư 14 muôn người tàng ẩn tại Si-ma-ba-rə, thì lại bị Đô-thông-binhh Nhựt tàn sát, lại có pháo thủ Hoa-Lan (Hollande) phụ theo mà phản phúc như vậy, đặng có mua lòng mà giao thiệp việc buôn bán với Nhựt. Từ đó thì đã giết sạch đạo thiêng chúa không còn ở khum cù lao Nhựt nữa.

Sự ghét đạo thiêng chúa là hết chõ nói, dến đổi tại thành Ma-ga-sa-ki, lnat sau dạy phái xcm xét kỹ lưỡng không cho ai theo đạo đó cả. Người Nhựt có nhiều khi lây chon mà đap trên cây thánh giá nữa. Nhà nước Đại-Pháp cũng có kêu nài về sự đó, thì Hoàng đế nước Nhựt hứa dạy không cho khinh khi như vậy nữa, song le người ta cũng còn thây nhiều chõ đõ hoi và nhứt là trong các chùa miêu, thì thây liên dỗi ngạo bánn chửi bới đạo thiêng chúa luôn luôn, đến ngày nay việc đạo bên Nhựt đã thịnh hành lại.

Việc lập triều chánh, quốc sự và chánh trị trong nước Nhựt của Giê-gia bày ra đã lâu đời trong nước và trong các tỉnh thành. Sau lại quyền vê tay các quan thượng thư và quan văn tac cả. Người ta đã nghe phen tính muôn giao quyền hành của Đô-thông lại cho vị đê vương dã trong hai đõ chàng đặng thong thả. Nhưng vậy mà thành linh thiêng hả nhơn dân kêu rêu cũng phải bãi không cho đê vị tự do đặng. (Sau sê tiếp theo) D. v. GIAO.

Loạn hàng thất thứ

(Pas d'ordre)

M. Mộng-trần nói việc loạn hàng thất thứ, thiệt quâc có như vậy, mây nhà ga, mây bên tàu, hảng ngày thiêng hả đều thay fruroe mắt, bộ hành không chịu nhượng nhau, xô lăn nhau, giành mua giày. Nay muôn sửa thói ấy thì nhờ có mây ông chef gare và mây ông bán giày, khiên bộ hành phải đứng sáp hàng, ai đên trước đứng trước, ai đên sau đứng kẽ đõ nôi đuôi nhau. Nếu ai đên sau mà giàn thì xin các ông bán giày đứng cho, đứng bán, như thê thì trong chừng 1 tháng, ai ai cũng quen, tập lâu thành tục tốt. Áy vậy các ông chef-gare, các ông bán giày mây bên tàu, nên ráng công giúp lập tục tốt thì là một ân trọng với quê hương. Đó mới rõ là dâu dân dâu quan đều có trách nhiệm.

Xin các ông viết thơ cho bón-quán rõ se tính lê nào? LÊ-BÁC-ÁI

Thuộc điều hiệu CANON



BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

Đáp từ chí quyền

Nhiều Ngài khán quan chưa rõ cái quyền đáp từ của mội vị, khi báo nào ăn hành bài chí mà xích mích mình thì mình có quyền đáp từ, báo ấy phải ăn hành bài mình y một chỗ với bài xích mích và y một thứ chử. Bằng báo ấy từ chối thì phải sai trưởng tòa đèn ép, nếu cưỡng cự thì đèn tòa Tập-tụng xin thiệt hại. Bởi ấy cho nên từ này về sau các Ngài cứ đó mà lì, chờ gởi bài cho báo khác làm chi cho mệt công và phải mang ơn chất nghĩa.

MỘNG-TRÂN

Đại-dồng nhơn đạo
(Khúc gia giới)

Bình-dồng.—Phạm văn Kỳ ở chung với cha vợ là Ng-v-Thiệu. Trong nhà có em vợ trai và gái. Trong đêm 24 tháng mặt 25 april Kỳ cần dùng dầu hôi châm đèn, nà em vợ mặc ngủ không ai sài đi mua, Kỳ bèn lại bắt tai em vợ kêu thức dậy. Nhạc phụ thầy rẽ ở theo cách Đại đồng làm vậy bèn lấy 1 cái gõi cây đại đồng trên đầu Kỳ phun máu. Kỳ la mā-tà Kỳ lên bót khai rằng em vợ hay khinh khi và nêu va đại đồng, vì vậy mà nhạc phụ lại còn đại đồng hơn va nứa.

Còn thầy vậy phạt vạ 2 đồng mà đuổi về. Ô hô! Đại đồng nhơn đạo rất hiềm nguy.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

LÝ TƯỞNG VÀ DANH NGÔN

(Idées et proverbes)

1º La liberté, c'est le droit de se discipliner soi-même, si l'on ne veut pas être discipliné par les autres.

Quyền tự-do là quyền cho mình đăng rắn lấy mình, hầu cho khỏi bị kẻ khác rắn mình vậy.

2º Génus irritabile vatum.

Các phái thi ông và văn-nhơn hay nóng bậy.

Công-luận qui-báo dùng câu đó mà không giải nghĩa, nên tôi phải châm câu. Còn câu tenir le loup par les oreilles thi xin coi bài: Đạo Trung-dung.

Trường mâu! Trường-mẫu! M. Tử-Thức nói cái chí mà Túc-hạ gọi rằng: Lòng ngon? M. Tử-Thức nói: Ai biết chữ langsa mà không khai hóa người u-am thì là chẳng khác như con nhồng, học nói mà không hiểu nói cái gi.

Thể thi muốn cho khỏi tiếng con nhồng mỗi ông, mỗi thầy phải ra công di phá ngu. Xin M. Tử-Thức chỉ cách phá ngu cho các ông và mấy thầy bắt chước, chỉ như ai có học chữ langsa thi đều mắc việc vua quan, thầy thầy đèn có trách nhiệm, dầu đưa ngu phu di nữa đổi với xã-hội còn có trách nhiệm thay, ai ai ở trong trời cả thầy các y kỳ phân, đều có công với đời, cả thầy không lẽ ra viết báo như ông Thức. Sao cả gan nhục cả đồng-bào! Thiệt là vô đù!

LÊ-TÚ-LANG.

Ít câu chữ nho
(Quelques caractères)

Nº 1 Bằng sanh ư thủy nhì hàn ư thủy.
Nº 2 Thanh xuất ư lam'nhì thẳng ư lam.
Nhữc dà sanh trong nước mà lạnh hơn nước.

Màu xanh ở nơi chàm lại xanh hơn chàm. Câu nº 1 Nghĩa là học sau mà giỏi hơn học trước.

Câu nº 2 Nghĩa là học trước giỏi hơn thầy.

Mà trong Tam-quốc trường lại có câu, hất lối rằng: Xanh nhu chàm hả dẽ hơn chàm, còn lạnh lỵ nước có đậm hơn nước?

Nº 3 Khúc đột tì tàn vò án trách, liêu dồn tịn ngạch vi thương khách.

Khuyên dời cùi cho xa bếp thi không ơn, mà cháy da phỏng trán được làm kẽ thương khách.

Tich.—Đời nhà Hán con gái Hoác-quan là vợ vua Tuy-en-de tánh rất kiêu xa, Từ Phước dâng lời giáng xin hót kiêu xa mà chẳng nghe rồi sau lại Hoác-thi bị giết thi mấy người di cáo bả lại đều được phỏng. Có người vì Phước dâng sớ mà rằng: Tôi nghe có một lần kia khách đến chơi thấy chủ nhà chất cùi gắp bếp, khách bèn nói

anh phải dời cùi ra xa bếp bằng không lửa bắt cháy thi khốn, chủ không nghe lời, sau có lửa cháy, bàn nhơn đều cừu hỏa kẽ thi lỗ dầu người thi xôe trán, chủ nhà lấy làm cảm ơn mà không nhớ cái lời khách đã tiên liệu đó cho nên người ta lì như trên. Vua nghe rồi bèn phong cho Từ-Phước.

Đạo Trung-dung

Tôi có học Trung-dung, sao tôi quên câu: Nhơn dai viết du tri (?) khu nhí nạp chí cõi hoạch hâm tĩnh chí Trung, nhí mạc chí tri ti dã.

Nhơn dai viết ngay dù tri (?) trách hồ trung-dung nhí bất năng kỹ ngoại thủ dã?

Ai ai nói minh là tri (?) minh cứ việc đi tới, mà chẳng baô lâu minh té vào bẫy dò, minh chẳng biết tránh vậy.

Ai ai đều nói minh là tri (?) minh ráng giữ đạo Trung-dung, mà chưa đầy tháng minh đã giữ chẳng nỗi.

Ô hô! Quả thám! Quả thám!
Mac tiểu! Mac tiểu?

Chacun se dit prudent et s'avance hardiment; mais bientôt il tombe dans les pièges qu'il n'a pas su éviter.

Chacun se dit sage et se propose de garder le juste milieu; mais il ne réussit pas même à le tenir un mois durant.

Ô! Honni soit qui mal y pense!
Ab uno disce omnes.

Đại-việt tập-chí № 2

Những chữ sai, xin định chính

Bồ thiên giục nhứt, vá trời gõi mặt nhứt là công phúc quốc (se dit du grand mérite d'avoir reconquis le pays).

Cách hoa tao dương, gãi ngứa ngoài giày, nói bóng.—Luân việc trồng xoài (Faire de l'utopie), làm không nhầm lối (agir sans méthode).

Cách tri, các khoa học thông thái (sciences).

Cần pương, vi nước trù hại (se dévouer à la patrie pour extirper les abus).

Chơn thề, tình ba, tình thần (essence).

Công huân, đã lập nhiều công to (avoir acquis de grands mérites).

Cira Hoanh, chõ các hiền ngõ ẩn (Retraite des sages).

Đi tiểu, để cười (sau khi chết) (Léguer à la prospérité une mauvaise réputation).

Đại biền, người thay mặt (mandataire).

Đại phương, đại địa (centre populaire).

Đại-dồng-gia, nhà có vốn, ra vốn (capitale, commanditaire).

Hâm nhuệ tõi phong, áp vào chõ grom dão, (Braver les dangers).

Hảo hiệp, hảo tâm (bienveillant).

Hậu sanh khả húy, kẻ sanh sau khá sợ (Les jeunes générations sont à redouter) (parce que plus turbulentes ou plus instruites).

Hình thê, (forme physique).

Hôn ton thuyết pháp, thầy chùa giảng kinh lòn nhὸng (Précher la Loi sans ordre d'idées).

Mạo hiềm, lược hiềm (affronter les dangers).

Nhả giám, xin ông lấy lòng khoan hồng mà xét lấy (veuillez examiner avec bienveillance).

Nước quân chủ, (monarchie).

Ôi tõi đang trưởng, bộ nhinh lên sân khấu (không biết hát) (les figurants qui montent sur la scène).

Phương châm, (direction, orientation).

Quan hàn, chữ hàn lạnh, chữ hàng hăng, hàng ngũ.

Tân thiếu niên hành, là cuộc làm của phe tuổi trẻ (œuvre du parti jeune).

Thân thương, gần kề bờ trên (approcher les grands).

Tụng pháp, giảng kinh (Précher la Loi). Trung gian bất năng miên, (impossible d'éviter les intérmédiaires).

Tục hủ, (votre seigneurerie).

Võ tú trưởng chí thời = Interrègne).

Longxuyên, le 29 Avril 1918

Lục-tinh-tân-văn báo quán chí Chủ-bút đồng ngà giám:

Chung tôi lập quán Đại-việt-tập-chí ra chẳng phải chủ ý tầm chương trich cù mà tranh luận cũng nhà báo nào. Tôn chí của chúng tôi có bày tỏ trong bài Quảng cáo đồng nhơn đã ăn hành vào Đại-việt-tập-chí số 1.

Và bước đường của chúng tôi trông ra càng ngày càng xa; trách nhiệm của chúng tôi nghĩ lại càng ngày càng nặng(?) Các ngài lặng lẽ thăm soi, nghĩ thử mà thương cho

chung tôi, có ngày giờ nào mà ngồi không lửa bắt cháy thi khốn, chủ không nghe lời, sau có lửa cháy, bàn nhơn đều cừu hỏa kẽ thi lỗ dầu người thi xôe trán, chủ nhà lấy làm cảm ơn mà không nhớ cái lời khách đã tiên liệu đó cho nên người ta lì như trên. Vua nghe rồi bèn phong cho Từ-Phước.

Mới đây chúng tôi hay rằng: trong Quốc báo mấy ngày có viết bài ché (?) chúng tôi dùng các thứ chữ đều sai và ra công từ giáo sửa lại cho trùng nghĩa.

Có nhiều khán quan viết thư trách chúng tôi, sao không đáp từ mà biện-bát cùng mấy ngày, để mấy ngày tưởng phải nên nói hoài, nghe ra khiếm nhã ???

Chúng tôi thầm nghĩ rằng: nếu chúng tôi thiệt đúng chữ sai, thì còn lời chí mà cải với mấy ngài; còn nếu chúng tôi đúng chữ trúng, thi cần chí phải giải nỗi. Xin mấy ngài nghĩ thử coi. May ngài cũng biết: nếu cải từ chữ, từ tiếng thi có ích chí cho văn-dè mà nghị luận.

Vậy chúng tôi xin mấy ngài bài sự từ giáo cho khỏi mang tiếng:

“Nhơn chí hoan, tại hảo vi nhơn sự.”

Đại-việt tập-chí Quản-lý.

NGUYỄN-VĂN-CÙ

Đáp từ

Túc-hạ nếu không có giờ mà đọc lại Tiêu-tự-diễn thì hay hơn là bỏ đi, chỉ như một bài dịch sai sỗ, 3 câu thi ai đi sửa lại làm gì. Có lẽ nào một bài mà tới 20 ngoại câu sai, dầu có duy diếc cũng phải nói chớ. Túc-hạ lại tự thị rằng tại túc-hạ không giờ biện-bát nên chúng tưởng là sửa phải mà cứ làm tới nghe ra khiếm nhã. Phải để cho túc-hạ dịch tự ý thi là tao nhã.

Túc-hạ ý muốn cho chúng tôi biện-bát vấn đề, sự ấy không phải khó. Chỉ như túc-hạ dịch sai từ câu thi cứ từ câu mà sửa lần.

Chúng tôi hằng tưởng túc-hạ không thuộc phái Genusis irritabile vatum, le ra cũng không thoát khỏi cái tệ giới ấy. Dịch sai nhiều, chúng tôi gai

con mắt sửa lại thi túc-hạ kêu là nhơn có binh muôn làm thầy thiên hạ sự). Túc-hạ dịch câu nũ tử là con gái có văn-học (fille instruite), dịch như vậy thì quả là túc-hạ khi nhơn thái thâm. Còn con gái đốt mới dịch chữ gi ??? Chắc Nam-tử là con trai có văn-học? Allons donc!

Câu Tâm chương trich câu là cứ ôm theo sách, cố chấp bất thông kia, chờ túc-hạ dịch bướng, hại trẻ em nó học sai, sao lại rằng chẳng phải chú ý Tâm chương trich cù? Pauvre lettré!

Túc-hạ không chắc ý nên mới dùng câu: nếu chúng tôi thiệt đúng chữ sai v.v.

L. T. T. V.

Thuốc gói chưa văn hiệu GLOBE

AI AI CÙNG ỦA VÌ NÓ THƠM DIỆU



Có một minh-hàng Denis Frères trú thuoc này mà thôi.

DICTIONNAIRE
FRANÇAIS — ANNAMITE — CHINOIS
PHÁP — VIỆT — HÁN — TỰ VIPAR
G. Ch. Tranchanh, publiciste

(Do trong các tự-diễn Tây, Nam và Tàu, dọn sơ)

Bản quyền thuộc về trước giả, xin chờ phạm, cũng đừng sao lục

A (tiếp theo) Số 3

Abatardissement n. m. sự làm cho biến hoại, cho đố, cho lai căn (bai hoai).

Abat-faim n. m. miếng thịt to dọn trong buổi ăn (để nhứt đao sở thiết chí nhứt phiến).

Abat-foin n. m. lỗ ván đẽ bỗ cỗ vào máng chờ ngựa lừa ăn (des abat-foin).

Abatis n. m. đồng cây đã hạ, đồng loại vật đã săn được.

Abat-jour n. m. chụp đèn (đèn mao tử).

Abat-son n. m. đồ chăn cho tiếng chuông dội xuống đất (phản hướng bản).

Abattable adj. có thể đốn được (khả phat).

Abattant n. m. mặt bàn rời, tấm ván có gắn bản lề theo bên hông bàn tủ giở lên, hạ xuống được.

Abattement n. m. liệc nhược, yếu súc, (lực nhược, thiểu hùng). Nói bóng.—ngã lòng (thất chí); L'ingratitude fait tomber dans l'abattement = Sứ bạc bẽo nó làm cho thiên

hã ngã lòng (hết muôn làm ơn cho ai ráo).

Abatteur n. m. kẻ đốn, người làm được nhiều công việc (đò sát giả).

Abattoir n. m. lò heo (lò sát trưởng).

Abattre v. a. hạ, đốn, (phat, đâ dǎo, đò sát). Nói bóng.—làm cho ngã lòng, cho yếu súc:

L'homme abattu par un malheur n'est plus un homme = Người mà bị cuộc gian nan nó làm cho ngã lòng thi chẳng phải là nam nhơn nữa. Rung chí: Il faut secouer l'âme quand elle est abattue = Khi tâm thần rung chí rồi, thi minh phải động tĩnh nó lại.

S'abattre pers. rung chí. Le vrai courage ne peut s'abattre = Anh hùng chẳng hề rung chí.

Les lâches s'abattent par leurs réflexions = Ông nhác gan (nhu-phu) thường vì tư lự mà rung chí.

Abattu adj. Ngã, hạ xuống đất: Arbres abattus = Cây ngã. Nói bóng.—Ngã lòng (thất chí, sầu não).

Abattures n. f. dấu nai đỉ (lôc tích): Le cerf se reconnaît par ses abattures = Nai đỉ còn đỉ dấu cho chúng nhau biết.

Abat-vent n. m. dài đỡ gió che mưa (đè phong định).

Abat-voix n. m. tấm bìng thân trên tòa giảng đè cho tiếng người dội xuống (giảng tòa chí định).

Abbaye n. f. viện tu dòng ông, hoặc dòng bà mà huê lợi về phần viện-trường hưởng (tự đạo viện).

Abbayer v. n. hả miệng mà nghe.

Abbé n. m. viện-trường.

Abesse n. f. nữ viện-trường.

Có câu chí sai siêng cú xin chư quân tử Lục-châu dạy bảo, lôi xin thợ giáo và cảm đức ngàn thu.

G. Ch. đón thủ.

Việt hán văn khảo

(Etudes sur la littérature sino-annamite)

TỰ NGÔN

Ta trêng trên bầu trời, trăng sao vắng vặc, sông ngàn hà lấp loáng, lúc chòm sao nhán, khí đám mây bay, bóng dáng chiều hôm, con mưa buổi sớm, làm cho sương mắt ta, gọi là văn chương của bầu trời. Ta nhìn xem dưới trái đất, ngọn núi kia cao chót vót, khúc sông nở chảy quanh eo, chỗ rừng rú, nơi hồ đầm, cây cỏ-thụ um sùm, đám cỏ hoa dòn đơn, nào thành nào quách, nào tháp nào chùa, nào đám đồng diền cây cối tột trót, nào chỗ thị thành lâu dài san sát, làm cho vui mắt ta, gọi là văn chương của trái đất. ta xem trong sách, nghe những lời nghị luận của các bậc thánh hiền, xem những bài trước tác của các nhà văn sĩ, câu thơ đoạn phύ, khúc hát điệu ca, tươi như hoa, đẹp như gấm, vui như tiếng dòn tiếng địch, vang như tiếng khánh tiếng chuông, làm cho vui tai ta, sướng dạ ta, gọi là văn chương của loài người.

Văn là gì? văn là vẻ đẹp. Chương là gì, chương là vẻ sáng. Lời của người ta, rực rỡ bóng láng, tựa như có vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương.

Người ta ai là không có tánh tình, có tư tưởng. Đem cái tánh tình tư tưởng ấy, diễn ra thành câu nói, tả ra thành bài văn, gọi là văn chương. Vậy thì văn chương tức là một bức tranh vẽ cái cảnh tượng của tạo hóa cũng là tánh tình và tư tưởng của loài người bằng lời nói vậy.

Văn chương chẳng những là một nghề chơi thanh nhã để diễn tinh dường tánh mà thôi; mà lại có thể cảm động được lòng người, di dịch được phong tục, chuyển biến được cuộc đời, cái công hiệu về đường giáo hóa lại càng to lớn. Cho nên xưa nay vẫn lấy văn chương làm một khoa học rất cao; mà bên Âu châu lại kẽ vào một nghề mỷ thuật, vì là cũng bồi ở tay tài tình mới tả được ra thành văn chương linh động có thần.

Nước Việt nam ta, xưa nay chẳng thiếu gì danh văn kiệt tác, tuy lý tưởng so với Âu văn thi cũng khi hép hỏi thiết, song những từ cao kỵ, những lời chính đáng, những vẻ chau ngoc gấm thêu, cũng đủ lưu truyền làm gương soi chung cho một nước thi cung có thể tự phụ được là một nước có văn chương.

Văn chương của ta, phần nhiều lại gốc ở nước Tàu. Nay ta muốn biết văn chương của ta thì trước hết lại nên thám khảo đến văn chương của Tàu nữa. Mà muốn biết cho tên noi đến chốn, cho tưống tần thấy chúng, thì lại phải xét xem căn nguyên văn chương ở đâu mà ra, thê cách văn chương thế nào, lý thú làm sao, kết quả được những gì, trình độ mỗi thời biến đổi làm sao, kết quả được những gì, trình độ mỗi thời biến đổi làm sao. Ký giả vì lẽ ấy, soạn ra tập « Việt Hán văn khảo » này, chủ ý cốt nghiên cứu về mục văn chương của ta và của Tàu, trước là để lưu truyền cái tinh thần, cái lề lối văn chương của cổ nhân; sau là để giúp thêm một chút vào việc khảo cứu trong mục văn chương cho hậu nhân vây.

Trong tập sẽ chia ra từng tiết, từng mục như sau này.

TIẾT THỨ I. — Luận về nguyên lý văn chương.

TIẾT THỨ II. — Nói về các thể cách văn chương.

TIẾT THỨ III. — Nói về phép làm văn.

TIẾT THỨ IV. — Nói về lý-thú văn chương.

TIẾT THỨ V. — Nói về sự kết quả của văn chương.

TIẾT THỨ VI. — Luận về văn chương đời thương cõ.

TIẾT THỨ VII. — Luận về văn chương đời trung cõ.

TIẾT THỨ VIII. — Luận về văn-chương cận thời.

TIẾT THỨ IX. — Tống kết.

Đây là hấy tam giàn giá như vậy, nếu sau này nghĩ ra có sót điều gì, có lẽ cũng còn giá giảm, song đại ý chẳng qua cũng thế mà thôi.

Ôi! khoa văn chương là một khoa học rất cao, việc khảo cứu là một việc rất khó, kí giả tài sỉn, đầu dám khoe khoang ngồi bút để múa thêm một trò cười cho các nhà đại phuong. Song đương buổi này là buổi giao thời của tân cựu học giới, mai sau này tân học thanh hành, e có khi cái văn chương cựu thời cũng phải tiêu diệt. Văn chương ta tức là quốc túy từ mấy ngàn năm

năm của ta, nếu để một mai theo cái tân trào mà tiêu diệt đi mất thì chẳng khá tiếc lầm sao? Bởi vậy, kí giả không tự lượng cái sức nhỏ mọn, mà dám cả gan nghị luận đến để mục to tát ấy, thiệt là một tẩm lòng bất đắc dĩ vậy.

TIẾT THỨ I Nay tựa

Luận về nguyên lý văn chương

Pham việc gi cũng có nguyên lý. Nguyên lý tức là cái lẽ căn nguyên của việc ấy. Văn chương cũng vậy. Đặt nền câu thơ, câu hát, viết ra bài luận, bài văn, thi gọi là văn chương. Song thử xét xem cái căn nguyên của văn-chương ấy, bởi lẽ gi mà có, vì ở đâu mà sinh ra thi gọi là nguyên-lý văn chương.

Cha mẹ dạy con, giảng giải điều hơn lẽ thiêt, rách rời kẽ tóc chân răng. Hai người tự tình biệt ly với nhau, ấm lạnh ngọt bùi, kẽ hết nỗi này kẽ sang nỗi khác. Người đón bà lối bước, thở dài than vắn, phản nản những số phận hẩm hiu. Đứa mực đồng đi chấn trâu, nhán khi thích chí, nghêu ngao vài tiếng giữa đồng, đó toàn là cái mồi của văn chương cá. Nói cho cùng thì một tiếng cười một khóc của đứa trẻ thơ, cũng là cái gốc văn-chương.

Người ta có tánh tình, có tư tưởng, có ngôn ngữ văn tự, thì tự nhiên phải có văn chương. Tánh tình người ta cảm súc với ngoại vật, sinh ra khi mừng, khi giận, khi vui, khi buồn, khi xót xa, khi ham muốn. Các mối tình ấy chứa ở trong bụng, tất phải phát tiết ra lời nói; đó tức là nguyên lý văn chương.

Tư tưởng là cái tri suy nghĩ tự trong óc, biết phân biệt phải trái, biết phân đoán điều dở điều hay, biết suy xét đến những lý cao xa mắt không trông thấy, tai không nghe tiếng. Những điều nghĩ ra được lại mnôn ỏ cho người khác biết, đó cũng là nguyên lý văn chương.

(Còn nữa)

BÁC HỌC

(Science naturelle)

Tôm

(Crévisses-hà)

Tôm có nhiều thứ tôm biển tôm sông và tôm đất. Thường con mái để từng đinh theo cẳng nhỏ mọc dài hai bên dạ, ban đầu thì màu đen, gần nở thì màu đỏ, 6 tháng mới nở, trong lúc tôm con đang nở nang thì hay lột vỏ. Mỗi con mái đẻ hùng 250 trứng mà có chừng 100 nở con. Tôm con bị nhiều loài ăn thịt. Tôm nở nang chậm lắm, 1 con tôm nặng nỗi 50 grammes đà có 10 tuổi, ở Âu-châu có người bắt tôm mái có trùng sẵn bồ vào hổ mà nuôi.

Tôm lóng, (crevette), tôm thường khi bắt lên thì phải kho nấu hay là luộc sơ vi thịt mau hôi ương lắm. Có thứ luộc rồi thì vỏ đỗ lờm, có thứ luộc rồi mà vỏ không đỗ.

Sóc

(écureuil)

Sóc là loài hay gặm, có vú, đẻ con, hình thù lịch sự, lóng tốt, trên lưng hoe, dưới bụng trắng, đuôi dài nhiều lóng xen soi trắng soi đen, cái đuôi đà được 0m.22, toàn mình cân nỗi 250 grammes, lóng hay đồi màu tùy mùa và tùy thứ. Sóc ăn ở trên cây, đi đứng qua lại le làn, ăn đot cây, trái trán, ăn trái chim và chim con, ăn đuôn, súng, con cãi có chửa 4 tuần lèle mồi đế, 1 năm 2 kỵ, mỗi kỵ 5,6 con, da nó các xứ lạnh hay mua để kết lại may áo ngự hàn. Russie mỗi năm bán ra hơn 2 triệu da sóc.

Sóc Namkỳ da khá, bán có giá.

DUNG-PHU

Vẩy

(écailles)

Có nhiều con thú ở trên khô và ở dưới nước có vẩy cẩn minh, cũng có nhiều thú có vú sau đuôi có vẩy như chuột, rái mùi, vẩy cẩn minh như con ăn kiền, rắng đủ thứ và thẳng lồng các kẽ, kí nhông, các kẽ, kí đà, minh đều có vẩy, rùa, đồi mồi cũng

có vẩy. Nhứt là vẩy đồi mồi người ta hay dùng mà làm đồ vật dụng, nước lốt có màu đen vàng; cách dọn nó như dọn sừng vẩy, đẻ vá, đẻ nối và đẻ cáng, miềng là ngâm nước sôi thi nó mềm. Họ dùng súng hoặc Á-giao mà làm đồi mồi già kêu là quảng-đồng, song chẳng hề tốt bằng vẩy đồi mồi tự nhiên đâu.

DUNG-PHU.

Cách trí sơ giải

(Notions sur les sciences physiques et naturelles)

Cân thăng bằng

(Balance=binh)

Dùng trái cân mà đếm. — Độ súc rắng một vật là kiểm coi sức nặng vật ấy sánh với

sức nặng vật để làm mè nồi được bao nhiêu lần. Sức nặng làm mè để độ sức nặng các vật là trái cân một gramme, là sức nặng 1 phần chuông nước lọc tinh anh.

Trong cân thăng bằng thì có cái 1 cái đòn, gánh, 2 cái đồng, dưới mồi đóng có một cái vả. Khi nào cân không mà đòn gánh nằm theo bình dia-tu-ến (horizontale) thì cân đúng. Ngoại trừ cân thăng bằng, còn có nhiều thứ cân khác :

1. Cân tay.

2. Cân treo.

3. Cân bùn.

Cân thăng bằng thì coi trái cân mà đếm, cân tay, cân treo thì có lỗ phân như thước mà đếm cân lường.

Cân bùn cũng thế, song khi cân đếm phải để thêm trên và 0 k 500 thì là thêm 50 kilos, 1 k 000 thì là thêm 100 kilos!

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bồn-quán mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gửi tới, bài nào hay hoặc biệt-kien mà đăng vào cho chư đồng-bảo nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phả dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muôn tò cho đồng bào xem biết.

Song phảm những lời đăng ở mục này, trách nhiệm đã có người ký tên Bồn-quán không dự đến.

Thương mại luận

(Du commerce)

Phụng hè! Phụng hè!

(Ô Phénix! Ô Phénix!)

Trong tệ-báo số 520 Lê-bác-Ai nghịch luận Lão-Ngat-tiên sanh chí từ có nói một câu như vầy : *khoan cự dã đồng bào ôi!* Phải ráng mà học lóm tài hay của chêc, ráng mà học nói tiếng chêc, ráng mà tiện tặn cho có bạc muôn bạc ức rồi sêhay, chớ nay dưng cờ trông dành mối lợi với họ, vì sức mình, tài minh, ủ như rắng mổi, có sức đấu mà nuoc nổi ông bồ, các me ôi! Dừng có đại thính mà chúng cười rằng : « Thường cái thủng trống ruột, thì gõ hay kêu to. »

Trong Quí-báo Đại-Việt-tập-chi số 2, trong bài Lý-tai, M. Thủ Tiêu có câu kết luận như vầy : *Vã hai chữ Tranh Thương xưa nay đồng bang ta nói hoài mà chưa thấy chồ kêt quâ.* Vậy nay dừng thèm nói nả thủ coi có kết quả dặng chảng. Tục ngữ rằng : « Gà ghét nhau tiếng gáy. » Quốc dân ta nhớ câu này mà lần bước vào trường thương cõ. »

Nam-Trung qui quản trong số 50

có lục hai cái lý tưởng ấy ra mà nói rằng chưa rõ ý riêng của Lê-bác-Ai. Vậy chờ M. Thủ Thủ không thấy các chữ t trong bài của Bác-Ai đều có điểm dấu ráo sao, cho nên mới nói thế?

Quí-báo Công-luận số 126 M. Mộng-huê-Lân làm bài *Nhan du ký sự* có câu kết như vầy : Buôn bán cứ chuyên buôn bán, đừng nói tranh cãi chặng nỗi giành, hễ tranh thì mình lỗ người lời, bằng giành ắt người thành minh bại! Nói xưa đuổi lại càng thêm ráo, phải biết cõi cõi thì rẽ lõi nó ăn sâu, nói cho ra lõi cơ cầu, phải biết sức người mạnh để đấu thua yếu. Việc buôn bán minh chưa đủ hiểu, phải tùy người chỉ biếu giùm cho, khúc can sâu chưa biết lối dò, xin mựa chờ so do mà lõi.

Muốn biết học tiếng khách trú có ích là dường nào, hãy xem vụ bán con thì rõ.

Thức thời vụ giá vĩ Tuần kiệt. Phải vây chặng ông Mộng-Trân-tiên - sanh?

Đó, ba lý tưởng của ba báo rành rẽ vậy thì tôi tưởng thế tình phải vậy mới xong.

Mình muốn mua đồ ngon mà đi tết ông Đội mới được thưởng Mè-day công trận, thì có chi ngon cho bằng thứ rượu DUBONNET này đâu!



Hôm qua M. Trần chánh Tiết chủ tiệm Quang-Huy đi chơi với các compradores tại đường Lefèvre nói tiếng Anh-lê và Ba-lai-du thi các compradores chỉ tiệm của đồng bang ta mới sáng tạo là tiệm M. gio mà nói rằng: Annam muốn tranh với khách trù không dặng da, cho năm tháng thi sập, và bà con tôi đang tinh bã già lúa gạo xuất cảng.

Nói rồi chợt thấy người đến cho hay rằng có tàu lại, bèn cùng nhau lên xe hơi mà chạy qua nhà Rồng dặng giành mồi bán gạo cho Huê kỳ và Nhựt-bồn.

Các ngài đọc báo có thấy chưa, mình mới ngóc ngoaya lò đầu, chúng nó sửa soạn tè ngọn.

Bởi rùa M. Lê-bác-Ái khuyên đồng bang học tiếng ngoại quốc là vậy đó, dặng rõ tạm sự của khách trú, chờ không phải học tiếng ngoại quốc để di làm nô lệ đâu như lời ông mõ trong Nam-trung nói hôm nay.)

MỘNG-TRẦN

Chiêm bao

Trong Công Luận số 129 ông Trần-tú-Lang (là Ông Tư) có lâm bài thuật việc chiêm bao, tệ quan trích ra đây mà định chánh.

Nhàn đầm (Conte amusant)

Chiêm bao

Đêm nọ trời thanh cảnh tĩnh, gió mát trăng thanh, đang nằm suy nghĩ cuộc đời, phút chót mơ màng giấc bướm.

Xây thấy một vỉ trường-giả hình dung tuân tú, phong nhã dị thường tuổi ước bấy mươi, khoan thay lằn gót. Tôi bèn bước lại nghiên minh thi lễ, và hỏi coi người ở đâu cho biết? Thị người tò xác vui-về mà đáp rằng: Ta là thầy Thiên-văn và coi nhung đều tương lai quá vắng của người trong thế gian. Tôi thấy vậy mới vỗ nhà, đàm luận nghe rất tao nhã. Khi trò chuyện xong rồi tôi hỏi việc thời sự coi sao mà trong thế kỷ này thế-giải sanh ra nhiều việc tai nạn lắm vậy. Như là bên Nhựt bên Mỹ, thì núi lửa dày, bão động tố, bên Ý-dại-lợi bên Trung-hoa thì đất sụp núi nghiên cang qua không hở. Còn bên cõi Âu-châu thi trót mấy năm dư lầy-lùng binh cách, long trời lở đất, gió thảm mưa sầu, người không rời giáp, ngựa chẳng hở yên; bởi cõi sao mà phân vân lắm vậy? Người nghe tôi hỏi dứt lời bèn nhăn mặt tò xác buồn bức, tuồng như có dạ thương đời trong cơn điên-dảo, mà đáp rằng: Vậy chờ Túc-hạ chẳng biết sao? Vì lúc này thiên địa chánh khí bất hòa, âm dương thất độ, nên sanh nhiều đều tai biến, bão-bùng động-tố, mưa gió không chừng. Cho nên hễ thiên địa chi khí bất hòa rồi, thì lòng người làm sao êm thuận, mà không sanh ra cuộc cạnh tranh chiến đấu. Ấy là nói việc quốc gia đại sự, thi dù suy ra mà biết, đến việc phó trong xã hội nhơn quẩn cũng vậy, nào có khác chi. Nên mấy lúc này các nhà nhứt báo annam cũng là bắt hỏa nhau nữa: Nông-cõi gáy với Công-luận hết sứ rồi tới Nam-trung gáy với An-há. Nam-trung gáy với An-há vừa dứt tới gáy với Lục-tỉnh Tân-văn. Đây rồi kẽ Tribune indigène gáy với iờ Cochin chine Libérale nứa bảy giờ. Cho đến dỗi bạn cõi giao với nhau thuở nay rất tin rất kính, rất thương rất yêu nhau như là ông Lê-k-Nh. Ông Ng.t.Th. Ông Lê-S. Ông Đ.B. mà

bảy giờ cũng chẳng thuận nhau. Ấy cũng tại thiên địa chi khí bất hòa, làm cho người phải nghịch nhau như vậy. Chờ mấy ông cũng đều là tay kiến thức lầm chờ, có lẽ đâu đến đổi mắt lóng với nhau như thế.

Song cuộc đời phải vậy, hiệp lâu phải tan, tan lâu rồi phải hiệp, cho có khúc chiết (gay-go) vậy đó, thì chư tinh mới có thêm nhiều việc tân kỳ, được cao thêm ít bức, có lạ chi đâu hòng hỏi? Tôi nghe vì Trưởng giả nói rất có lý-thú, tôi vục cười rẽ, giữ minh tinh dậy, thi là một giấc chiêm-bao.

TRẦN-TÚ-LANG.

Ông Tư ôi! Thầy Thiên-văn của ông đó nói sai rồi. Cuộc thế gian đảo huyền là tại trong mặt trời có đốm đen. Các nhà chiêm tinh đều cho là tại đó.

Bởi rùa nếu ta nay muốn cho thế gian đem lại Thái-bình, miệng ngâm cơm vỗ bụng ca xang, thì phải đi tiềm cây cung của Lý-tịnh lắp tên thần vào nhắm mặt nhứt mà bắn các đốm đen thi trong ít tháng thiên hạ sẽ bình an vô sự.

LÊ-BÁC-ÁI.

THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)
LÝ-DÔNG-DÌNH phiên dịch.

(Tiếp theo)

Làng thị thấy vậy than rằng: Có lời cõi ngũ rằng: Nếu bạch hổ ngó ngay bón thờ thi nội nám chết vái mạng. Nay biết lấy phép chỉ mà trừ cho tuyệt.

Suy nghĩ ít nữa, Làng thị bèn kêu thợ bện 1 con Ti-hưu để ngay trong nhà chiếu đổi với bạch hổ.

Tôn-không mỗi ngày lai vãng thăm thính thấy vậy, chạy kêu Qui-hung. Qui-hung muốn cho trẻ vỗ nhà dực con Ti-hưu, mà Tôn-không nói: đừng làm vậy dở lầm. Nhơn trong làng thiên hạ đang lên trái mà đậu minh lấp cõi ấy áp lại phá các vách tường phía sau cửa nó, nói rằng tại tường ấy ngăn gió nén trong làng phải bệnh thiên thời.

Qui-hung chịu bèn kêu du-côn phá vách. Làng thị hay dặng chạy ra mắng. Tôn-không vát gạch nhắm bà già liệng đại, may nhóc có hòn non bộ, thiếu chút nữa chết bà già. Dùn con thấy vậy kéo bà già vào trong, Tôn-không bèn biều du-côn vào phà non bộ và lắp ao cá kim ngư, cùng chặt đốn kỳ hoa dì thảo tan nát.

Bà già thấy tròng sau trống lồng tan hoang, bèn rên siết đoạn vào nhà viết thơ rồi kêu dây tờ bảo dem thơ ra tinh thành kêu hai con về rằng bà có bệnh nay mai phải chết. Đây là nói: Nếu về đây mà thấy bà không đau thi hai cậu đánh tôi.

— Có bà không sag, con cứ việc đi.

Đây là tên là Kỳ-Phước vang lịnh lãnh thư ra di xuống Xán-xêng, đến tiệm đường trao thư cho anh em Thiên-Lai, thấy trong tiệm thiên hạ ra vò buôn bán rất đông: Hóa như luân chuyển khách từ ván lai. Quả là hung long cảnh tượng. Anh em Thiên-Lai thấy Kỳ-Phước liền hỏi: Bà mạnh không, chờ có việc chi mà mày xuống đây?

Kỳ-Phước trao thư mà rằng: Bà đau bệnh rất ngặt nghèo, sai tôi đem thơ đòi hai cậu về dặng lo điều trị thuốc men. Thiên-Lai lật đật dở thơ xem:

Thơ rằng:

Mẹ nay như ngon đèn đứng gió, sớm khói bao chiều, mới dây mẹ cảm mạo phong sương, ban đầu xem ra không sao, mà sợ vài ngày át sah bệnh, hai con phải về lo thang thuốc cho mẹ, ấy là phận con phải lo đèn ơn cúc duc.

Vài lời tâm sự cẩn kỵ nay thơ.

Mẹ kỵ.

Anh em Thiên-Lai xem thơ rồi kêu trời than đất đều cho mình là con bất hiếu, đè mẹ đau đớn giờ mới hay, tại ham làm giàu mà không lo sớm viếng tội thám. Thiên-Lai

bèn bảo em mau khiến bạn bè lo sửa soạn khoái thuyền thêm chèo cho mau tới bến.

Chứng thuyền vừa đến nơi anh em chạy lên nhà thi chỉnh thấy mẹ không đau mà sâu dung mẫn diện, anh em bèn nghỉ tắm, bước lại lạy mẹ mà rằng: Vậy chờ ở nhà ai làm mich lòng mà sao coi bộ má buồn bức vây?

Lặng bà rằng: Ở nhà có ai làm mich lòng mẹ đâu, vợ mày và em đâu mày hết lòng phụng dưỡng, mà tao không hiểu bảy kết oán gáy thù với Qui-Hung thế nào, vì có nào nó dám đến phá hoang phần mộ cha báy, đốt ngã cõi họ, xô sập tường sau nhà, lắp áo cá kim ngư, dập gáy ki huê dì thảo, bện bù nhìn bạch hổ ngó ngay bàn thờ, phá hại trám đều, mẹ hết lòng nhẫn nại.

Bây có tinh oán hận chi mới nó, hãy khai thiêt ra cho mẹ tường cội rẽ.

Anh em Thiên-Lai nghe mẹ nói rất kinh hãi ôm đầu mà khóc rằng: Mẹ ôi! con thật bất hiếu, tội con sâu như lầm làm cho họa đến tiên nhơn. (Tiên nhơn đau khổ không biết chờ nó đã muôn đánh bà già). Phụ cừu bất công dái thiền, khởi dung thử tha lưỡng lập.

Vì Qui-Hung nó hỏi mùa nhà mình không được nay nó sán mà phá má cha tôi, đè tôi đến huyện thưa nó.

— Con ôi! Việc quan mè mẻ, gấp oán phải chịu, chờ hể con mà đem đưa vào huyện rồi, thi 9 trâu khô gõ, con phải xét vì sự sau ăn năn không kịp.

Quân-Lai nói: Nay mẹ dạy vây thi anh em tôi cũng vâng lời không sanh sự làm chi, đè cùng nhau hai anh em qua Trà-thôn mà đòi tiền họ thiểu, như vậy mẹ chịu không?

Tiên-Lai nghe em nói thi mặt đầu dầu không nói, nhưng thấy mẹ khóc khuyên thi liên chịu nhịn mà lo sửa má mồ lại.

(Còn nữa)

CUỘC CHO'

(Jeux et Récréations)

THAI

Mấy năm đèn sách công phu, ngày nay kim bảng ngàn thu tên đề

Xuất nhứt tự Là chử Sĩ

Trung:

MM. Trương-quan-Tiền Trảng-bàng.
Pháo Chợlòn.

Sanh tử bất ly.

Xuất vật dụng. Là bộ chén chung Trung:

MM. Dương, Hùng, Chợlòn, Bui-hữu-Tung.
MM. Trương-quang-Tiền Trảng-bàng.

Rộng đồng thi gió thôi luôn, khi vui con chí khỉ buồn con em.

Xuất thè. Là rau muống luột.

Trung:
MM. Dương, Hùng, Chợlòn, Bui-hữu-Tung,
(Saigon). Huân elève Biênhòa, Lận Bachieu,

thì đăng, còn vị nào muốn chưng diện nh cửa, dọn salon có huê lệ cây lá, chim chóc, hoặc là lèn tượng âm dung ông bà cha mẹ, hoặc là mồ mả có bông hoa rực rỡ thi xi đến tiệm tôi thương nghị giá cả, vì tôi có th giỏi và người vẽ hay.

Tôi xin chư vị tưởng tình tôi là bạn xin, tôi lui mua bán với tôi cũng như mă năm trước, thât tôi lấy làm cảm ơn lầm; nhứt nguyên ăn nhẹ giá; còn vị nào cần dùng muốn mua vật chi thi xin gởi thư đến tôi; hě tôi gấp thư thi mau mau gởi lại chẳng dám bỏ qua, hay là chậm trễ.

Nay kính,
PHẬT-TOÁN, 72, rue d'Espagn Saigon

Maison Quang-Huy

32, Rue Amiral Courbet Saigon

Có bán trà Mộng tiên bỏ Á-phiện hay lầm, có muôn người bỏ được rồi 1\$60 1 hộp

Trà Huế tinh anh:

Thứ thượng hạng, môt yến 2\$50

Thứ nhứt hạng, môt yến 1 50

Thứ nhì hạng, môt yến 1 20

Trà Ninh thái 0 60

» ướp sen 0 40

Các thứ mực đủ màu, giá rẻ.

Mua tủ sắt cũ.

Thuốc điêu hiệu GLOBE

Hút không hè khô cỏ



Có một minh hàng Denis Frères tru thuoc này mà thôi.

A. FRASSETTO

Géomètre civil. — 108 B^e Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs.

Bons appoinements

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bùi hùn các thứ rượu bùi khác, bùi nước dâ vào tai thành thứ rượu rất vê sinh.

Hãy đến ban hữu thiết minh một ly TONI KOLA

Minh hàng DENIS frères trả mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các ban hàng rằng: Các thứ rượu chác của hàng rất kỹ cang. Hàng sắng long giờ bùi giá và màu rượu cho không miens là phải có xin thi đăng.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-lộn đau ti vi, ăn không được tiêu, trọng bao tử huy bao bột khó chịu, biếng ăn thi chư-lộn hấy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàn-việt.

Trai t

c m

z m

l m

Bản t

el.

Tủ áo,

a, hai,

Qui ôn

nh tại

THUỐC LÁ VÂN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khôi-hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đặc-biệt việc chè thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không iệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VĂN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 135 bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lanh-trung-lan là: J.Z. Pauliac

Ở Toulouse, Bé de Strasbourg, số 72-74

Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lanh-trung-bán-tại BOY LANDRY

Số 19 đường Bonnard, Saigon.

Số 19 đường Francis-Garrier (Bờ-bờ

Hoàn-kiem ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết Giấy văn thuộc lá JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giày cháy được hết không có tàn giày thật nhỏ thó, mà chè theo phép vệ-sanh rất cần mẫn.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bón-hiệu đã thua các tòa-án, đã nghỉ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VÀY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe
và lại là ranh mũi thuốc ngọt.



Hút lá trong xí Nam-kỳ. — Ít người nói rằng sú nóng ngực vô quan hệ. Thiệt là sú nóng ngực nó chẳng làm cho mình đỡ đỡ theo quá, song có nhiều người vì nó mà mê mẩn trẻ mèn loại-đo, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tí vi thương binh hoặc ăn ngũ không toái thừa.

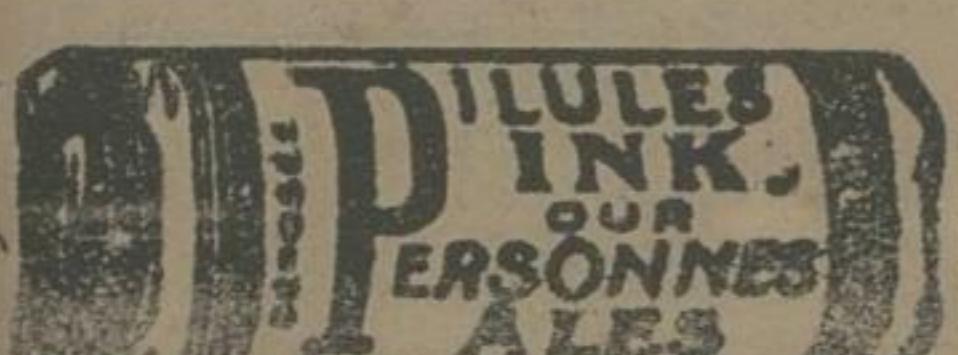
Hãy uống một hai hồn Pilules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng ngực, thi vật sẽ dễ dàng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ dinh, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh trong dũng trừ cái chứng loại-đo, mệt mỏi.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn).

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TRẠM THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÀN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiên, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trắc, gỗ đồng cimon theo kiểu kim thời.

mắc cầm-thach, thành-cần hay không mắc gỗ liền bốn kiều.

mắc cầm-thach, thành-cần hay không mắc gỗ liền, bốn tru, một tru.

Bản lầu 12 tru, bản rượu, bản Salon, bản

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng 2, hai, mít, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiều hay

nhà tôi lụa mua đồ có sẵn.

LỜI RAO

JAN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.
Ngoc-hap 1918 thiет giia 0 \$ 26
(không phải 0 \$ 40).

2º Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3º Tuồng Lục-vân-Tiên ... 0 30



Thứ rượu này hay bù
nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai
trắng.
Đòn ông và đòn bà.
Làm cho thân thể ngũ
tạng lục phủ thanh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc
này nó làm cho trở
nên một món thuốc
nhứt hạng, tuy có
dùng Quinquina làm
cốt mặc dầu, chí
rượu này là một món
khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm
hơn các thứ thuốc
khác.

KHÀ KÝ

Muốn che khỏi lầm lạc mà thiệt hại che
chữ quý khách thì hằng Dubonnet rao cho
ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này
là rượu bồ nguyên khí, có dùng thuốc Quin-
quina làm cốt mà Hằng thay mặt cho bồn-
hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và
Cao-ma là

Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, mén bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu này Bao xanh,
để to mà lại vẫn chắc.— Có dán
choảng một rẽ giấy trắng
ngoài bao.— Hút nó thi
được toại chí
tiêu diếu
khoai lạc.
Hiệu thuốc
này là một
hiệu rất hòn,
ma qui thấy
cũng phải
tránh.

Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp mén bài
số 68, SAIGON



HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne
Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bồ, thường gọi là Quinquina
thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secretat ».

Hai là : Saint Raphaël Dueos.

Hàng này cũng có bán túi xác tốt và chắc kín, hiệu là túi
« Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El
Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngọt
nữa.

Hàng này có bán dù thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisanede Champagnesupérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rỗi hiệu
Le Globe và giày hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quét Bông-Dương, và ngoài
Bến-thủy, gần Annam và ống quét Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muôn hỏi giá thì viết thư như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Có Một Minh Nhà Nay Có QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SƯNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Máy thời

Có Bán SƯNG
đủ thứ và đủ kiều. Bì,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, BỘNG-HỒ
và ĐỒ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chỉ thi xin để thơ như vầy;
Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successor, 26 rue Catnat. — SAIGON.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Áy là câu thường thiên họ hàng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực để đỡ đói khi lục mìn đã hao lòn trong cơn lâm lung.

Trong lúc nồng nực

Nếu Chư-lôn muốn ăn uống lực bao thường thì chớ khát dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (aperitifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mĩ chớ kỵ trung một đôi khi lòn hại, dân dâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lòn lòn rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la transœu) trong bao tử rồi lòn lòn nó làm cho ruột thực bắt tri kỷ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khẩu đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thằng tu dâng San-Paolo (Espagne) đặt, xú ống là xà nồng nực, cũng như xà Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUIN QUINA và GENTIANE

Mùa hè tháng tư ống dùng cốt đường bat-hà mà giasm vị đậm làm cho dễ uống, mùi lại thanh thanh, dân cho ai mà hay kén lợn cũng chẳng chế ương.

Phải nài

nơi tiệm minh mua cái hiệu dân trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi nồng thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

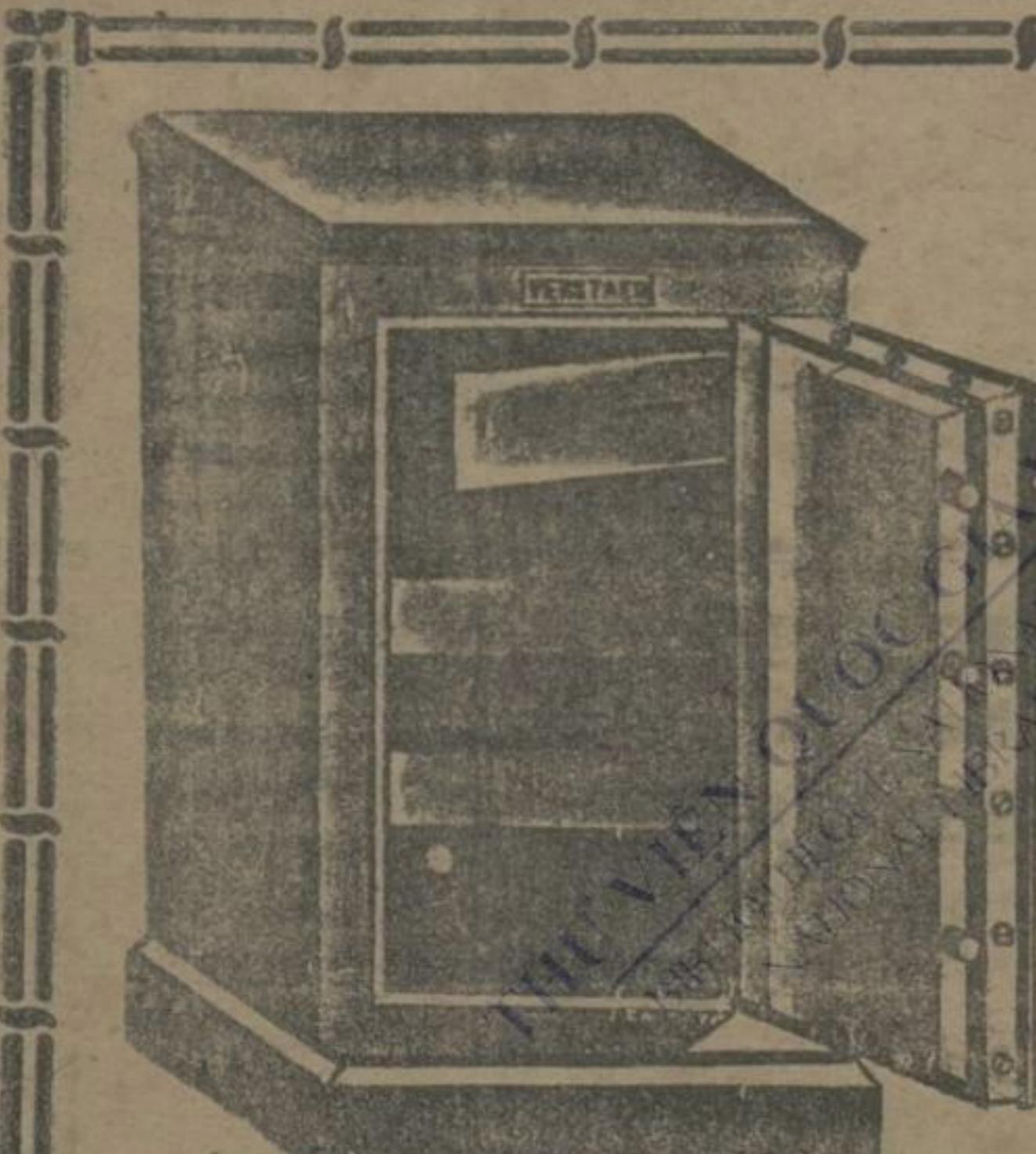
RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Còn Tu-sien Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bồ làm cho con người đang trường thọ. Những người nào muốn đang trường thọ và chẳng bị ống uong mang bệnh hoặc chí, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bồ này bảo chế đã đăng hơn 650 năm rồi bởi tu sĩ Dom Manoel là thầy tu tại l'abbaye de san-Paolo vien.

Trong các hoàn sản đều đăng nó và các danh sê đồng-dùng nó mà cho bình tống. Như ống xà nồng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.



ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES
En Tous Génres
Plaques d'enseigne, Bateaux
Cachets, En Cuivre, etc.
ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42. AMIRAL-DUPRÉ SAIGON
Prix Modéré

HÃY HỎI THÚ HỘP QUẶT HIỆU NÀY



LÀ THÚ TỐT HƠN CÁC THÚ KHÁC

CÓ MỘT THÚ NÀY MÀ THOI (Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana này hay trứu bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trứu bệnh yếu nhược và triền thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẽo làm thứ già và phải nài cho phát cái ve có dân nhân trắng như hình kiêu định một bên dày.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp ve



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HUYẾT PHẾ, đau trong TÌ VI, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỘ ĐẠI, BỊNH CÚM, GHÈ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRUNG LÂI TRONG BỤNG.

Áy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TÌNH KHIẾT. Những bệnh gốc hối ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Sát ki hành trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THÚ

THUỐC HOÀN XỎ

của công rái trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillie.

Chánh chủ trứ thuốc này là nhà PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y xanh, đường GRENELLE SI GERMAIN môn bài số 9, ở tại đê thành PARIS,
và trong các dược phòng đều có bán

KHOAN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)
VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS
Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau thận, bệnh đau bằng-quang, bệnh Phong —
và ném ve. Thạch-làm-biến (kf) — Đầu máy chế lát-lát.
VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.
Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ che tráng
thứ nước nón minh mẫn dùng.
VICHY-ÉTAT BIỂU TÊ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra.—
Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cito minh dọn nước xit
(mỗi-khi-chá).

CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỞ VÀO XỨ MÀ BÁN HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SAIGON



Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn
bền vững vô cùng,
xeo cạy không xé, đập phá chẳng nỗi
lửa chẳng hề làm chi tới

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN
này mà đựng tiền
thì tôn bằng qui hưu được vững bụng
chẳng hề sợ đạo tắc nó cướp móc.



Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiều và giá cả hoặc viết thư gởi đến cung điện